

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 10/4/2026 như sau:

I. Các tàu kết thúc làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu:

2 Tàu Xuất khẩu:

3 Tàu Nội địa

- 3.1 **Trường nguyên Sky** KV Con Ong **25900,89** Tấn Cẩm 5A.14- Điện Vũng ánh
Thời gian tàu mở máng: 17h Ngày 03/4/2026
Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 16h30 Ngày 09/4/2026
Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi.
Đơn vị bốc xếp: Công ty CPTM& DV Logistic QN .
- 3.2 **Việt thuận 30-06** KV Cảng chính+ Con Ong **26287,44** Tấn Cẩm 6A.14- Điện Duyên hải
Thời gian tàu cập cầu: 14h15 Ngày 03/4/2026
Thời gian tàu kết thúc làm hàng: 14h30 Ngày 09/4/2026
Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi.
Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả .

II. Các tàu đang làm hàng:

1 Tàu Nhập khẩu

- 1 **Tàu MV AOM MARIA LAURA(HMS- CPKDTMB)** KV Hòn nét TBGT số : 2152 ngày 02/4/2026
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 05/4/2026 Tổng số: **20 000** Tấn
- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc Số lượng: **20 000** Tấn
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày(Bao gồm ngày lễ, CN)
Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày(Không thưởng)
Thời gian tàu mở máng: 19h05 Ngày 05/4/2026
Thời gian DK tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 10/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Dỡ xuống sà lan	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phả	9 700	Than cám	9 700	9 700			
2	Công ty TTCO	10 176	Than cám	10 176	10 176			
	Tổng cộng:	19 876		19 876	19 876			

Công ty Kho vận Cẩm phả cấp đủ phương tiện theo quy định. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp.
Tàu đang chờ nghiệm thu số lượng.

2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

2.1 **Tàu MV YONG DING HE (HMS- CLM)** KV Con Ong TBGT số : 2103 ngày 01/4/2026
 Thời gian đến Cảng CPhá: Ngày 02/4/2026 Tổng số: **20 000** Tấn
 - Loại than: Cục 5B.2 Số lượng: **20 000** Tấn
 Tốc độ bốc rớt: 4 000 tấn/ ngày không bao gồm CN, ngày lễ trừ khi có sử dụng
 Thương, Phạt : 4 000/8 000 USD/ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc 100% Tấn Vdanh, Nam mẫu

Thời gian tàu mở máng: 14h55 Ngày 06/4/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 12/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Đá bạc	22 000	Cục 5B.2	9 066	9 066		12 934	Vdanh, Nam mẫu
	Tổng cộng:	22 000		9 066	9 066		12 934	

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm do chờ than . Tàu chờ than từ 09h30 ngày 09/4. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phá .

2.2 **Tàu MV BRITAIN BAY(MAR- TKV)** KV Cảng chính TBGT số : 2187 ngày 02/4/2026
 Thời gian đến Cảng CPhá: Ngày 06/4/2026 Tổng số: **50 000** Tấn
 - Loại than: Cám 3B.1 Số lượng: **50 000** Tấn
 Tốc độ bốc rớt: 18 000 tấn/ trong cầu, 10 000 tấn/ngày ngoài khơi
 Thương, Phạt : 5 000/10 000 USD/ ngày

Thời gian tàu cập cầu: 23h30 Ngày 07/4/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 12/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty KVCP	25 000	Cám 3B.1		25 000			Rớt trong cầu
2	Công ty TTHG	25 000	Cám 3B.1	19 016	12 900	6 116	5 984	Hà tu, Hà làm
	Tổng cộng:	50 000		19 016	37 900	6 116	5 984	

Nhận xét: Tiến độ rớt hàng nhanh. Tàu rời cầu lúc 01h45 - 09/4, mở máng làm hàng lúc 04h20-09/4.

Tàu xếp hàng bằng cầu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phá .

Tàu dừng làm hàng từ 05h ngày 10/4 theo yêu cầu của nhà tàu. Tàu không đủ độ sâu để làm tiếp

Nhà tàu tính toán chi bốc **12 900** tấn thì dừng, shifting sang điểm khác để bốc xếp hàng tiếp

3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Hải nam 39** KV Con Ong **28 600** Tấn Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2
 Thời gian tàu mở máng: 0h30 Ngày 03/4/2026
 Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 10/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phá	21 502	Cám 6A.14	21 502	21 502			
2	Cty CPKDT Cẩm phá	7 098	Cám 6A.14	7 098	2 080	5 018		
	Tổng cộng:	28 600		28 600	23 582	5 018		

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm do than ra chậm . Tàu xếp hàng bằng cầu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng .

3.2 **Hải nam 79** KV Cảng chính+ Con Ong **27 450** Tấn Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2
 Thời gian tàu cập cầu: 20h45 Ngày 08/4/2026
 Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 14/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phá	10 002	Cám 6A.14		10 002			Rớt trong cầu
		10 448	Cám 6A.14				10 448	

2	Công ty CPXNK	7 000	Cám 6A.14				7 000	
	Tổng cộng:	27 450			10 002		17 448	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường. Tàu rời cầu hồi 01h15 ngày 10/4 ra ngoài neo chuyển tải tiếp

3.3 **Việt thuận 26-02** KV Con Ong **23 800** Tấn Cám 5B.14- Điện Duyên hải
 Thời gian tàu mở máng: Ngày 10/4/2026
 Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 13/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Công ty TTHG	13 800	Cám 5B.14	4 199		4 199	9 601	
2	Cty CPKDT Cẩm phá	10 000	Cám 5B.14				10 000	
	Tổng cộng:	23 800		4 199		4 199	19 601	

Tàu chưa triển khai làm hàng được do tranh chấp số lượng hàng hoá giữa đơn vị giám định tàu và chủ hàng Công ty CPKDTMB(Tàu NK than từ Lào về đơn vị ĐH TMB). Tàu DK xếp hàng bằng cầu nổi.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phá .

3.4 **Việt thuận ocean** KV Cảng chính+ Con Ong **46 200** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1
 Thời gian tàu cập cầu: 03h Ngày 10/4/2026
 Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 14/4/2026

TT	Đơn vị giao than	Chỉ tiêu	Loại than	Cập mạn	Bốc lên tàu	Còn cập mạn	Còn thiếu	Ghi chú
1	Cty Kho vận Cẩm phá	25 000	Cám 6A.1		1 472		23 528	Rót trong cầu
		6 200	Cám 6A.1				6 200	
2	Công ty TTHG	15 000	Cám 6A.1				15 000	
	Tổng cộng:	46 200			1 472		44 728	

Nhận xét: Tiến độ rót hàng bình thường.

III. Kế hoạch rót than ngày:

IV. Các tàu đến Cảng:

1 Các tàu Nhập khẩu:

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 **Tàu MV BROTHER 16 (Thái lan- CLM)** TBGT số : 2414 ngày 09/4/2026
 Thời gian đến Cảng CPhà: Ngày 07/4/2026 Tổng số: **5 000** Tấn
 - Loại than: Cục 4B.3 Số lượng: **5 000** Tấn
 Tốc độ bốc rót: CQD
 Thương, Phạt : Không

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Đá bạc

100% Tấn

V. Các tàu dự kiến:

1 Các tàu Nhập khẩu:

1.1 **Tàu MV KRENOM(AVRA- CPXNK)** TBGT số : 2061 ngày 31/3/2026
 Thời gian DK đến Cảng CPhà: Ngày 12/4/2026 Tổng số: **8 087** Tấn
 - Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc Số lượng: **8 087** Tấn
 Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày(Bao gồm ngày lễ, CN)
 Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày(Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

8 087 Tấn

1.2 Tàu MV GOLDEN FUTURE(SLT- CPXNK)

TBGT số : 2287 ngày 06/4/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 10/4/2026

Tổng số: **45 000** Tấn

- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc

Số lượng: **45 000** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày(Bao gồm ngày lễ, CN)

Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày(Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

15 000 Tấn

Công ty TTCÔ

30 000 Tấn

1.3 Tàu MV MP POSTPANAMAX 1(SLT- CPXNK)

TBGT số : 2346 ngày 07/4/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 13/4/2026

Tổng số: **10 000** Tấn

- Loại than: Than cám xuất xứ từ Úc

Số lượng: **10 000** Tấn

Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ ngày(Bao gồm ngày lễ, CN)

Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày(Không thưởng)

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

10 000 Tấn

2 Các tàu Xuất khẩu:

2.1 Tàu MV ZHENG ZHI(CC- CPXNK)

TBGT số : 2329 ngày 07/4/2026

Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 15/4/2026

Tổng số: **57 500** Tấn

- Loại than:

Than cục 5A.1

Số lượng: **7 500** Tấn

Than cục 4A.3

10 000 Tấn

Than cục 4B.3

10 000 Tấn

Than cám 1

10 000 Tấn

Than cục 2B.2

20 000 Tấn

Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ ngày(Không bao gồm ngày lễ, CN, trừ khi sử dụng)

Thưởng,Phạt : 4 000/8000 USD/ ngày

Đơn vị tham gia giao than:

Công ty Kho vận Cẩm phả

7 500 Tấn cục 5A.1 TTCÔ

10 000 Tấn cám 1 TTCÔ

Công ty Kho vận Đá bạc

20 000 Tấn cục 2B.2 Đá bạc

10 000 Tấn cục 4A.3 Vàng danh

10 000 Tấn cục 4B.3 Đá bạc

3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:

3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:

3.2 Các phương tiện đang làm hàng:

1 NB 8218

864 Tấn

Cám 4A.1- Đạm Ninh bình

3.3 Các phương tiện nội địa hồ lớn chờ rót hàng:

*** Các phương tiện nội địa hồ lớn đến Cảng CP:**

1 Việt thuận 30- 05

29 400 Tấn

Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

2 Việt thuận 235

22 800 Tấn

Cám 5A.10- Điện Vũng áng

*** Các phương tiện nội địa hộ lớn DK đến Cảng CP:**

1 Trường nguyên star 23 300 Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 DK 10/4

Nơi nhận:

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTĐH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

